

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 423/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26/5/2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Không Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 930/2020/HNST ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 274/2021/QĐST –HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Nguyễn FTGHHRU- sinh năm 1985

Địa chỉ : 117/6 FGHFGH, phường HRFHR, quận HRHH, Tp.HKKHFJG

Bị đơn: Ông NguyễnJHJGHJ- sinh năm 1977

Tạm trú: 49/40/77 HGRGHR, phường IKYJFH, quận ERWERW, Tp.HTRERR

(Tại phiên tòa, bà Nguyễn FTGHHRU – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông NguyễnJHJGHJ– vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU trình bày: bà và ông Nghĩa tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận RETRE, Thành phố TRYTY. Về mâu thuẫn gia đình : bà nhận thấy mục đích hôn nhân không hạnh phúc vì giữa bà và ông Nghĩa mâu thuẫn trầm trọng xuất phát từ việc bà thường xuyên bị ông Nghĩa xúc phạm danh dự và nhân phẩm bằng lời nói và hành động như đá, tát, túm tóc, chửi bới làm cho cuộc sống của bà không đảm bảo về sự an toàn sức khỏe và tinh thần. Khi con

thứ hai tên YHRYHRTYHR được 03 tháng tuổi, bà đã dọn về sống riêng tại đường Ba Vân, phường 13, quận Tân Bình cho đến nay. Từ năm 2015 ông Nghĩa đã không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho gia đình và con chung nhưng giữa vợ chồng luôn mâu thuẫn, căng thẳng vì ông Nghĩa thường qua nhà riêng của bà kiếm chuyện, đánh đập bà. Nay nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Nghĩa. Về con chung : bà xác nhận bà và ông Nghĩa có 02 người con chung tên JJFHRGHFG – sinh ngày 16/2/2008 và YHRYHRTYHR – sinh ngày 22/02/2015. Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2020 bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi các con chung một tháng là 12.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 02/12/2020 bà vẫn giữ nguyên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nhưng yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi các con chung một tháng là 20.000.000 đồng. Tại buổi hòa giải ngày 17/12/2020 bà vẫn giữ yêu cầu như trình bày tại bản khai ngày 02/12/2020. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 06/4/2021 bà thay đổi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi 02 con chung một tháng là 7.000.000 đồng cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành. Nếu không được như vậy thì bà cũng đồng ý giao một người con chung cho ông Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng, cụ thể bà sẽ giao trẻ YHRYHRTYHR – sinh ngày 22/02/2015 cho ông Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung JJFHRGHFG – sinh ngày 16/2/2008, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung : bà xác nhận không có. Về nợ chung : Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2020 bà xác nhận không có. Tại bản tự khai ngày 02/12/2020 và tại buổi hòa giải ngày 17/12/2020, bà thay đổi lời trình bày là vợ chồng cùng có nợ ông Nguyễn Văn HBFHt, bà Trần Thị JHHF, địa chỉ: 52 YH, YRTYT, TRYTR, KJKJH, ITDYU số tiền 100.000.000 đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu hai bên cùng trả tiền nợ trên cho ông Nguyễn Văn HBFHt, bà Trần Thị JHHF, mỗi người trả nửa số tiền nợ. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 06/4/2021 bà xác nhận có nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/12/2020, bị đơn ông Nguyễn JHJGHJ trình bày : ông xác nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng trước yêu cầu ly hôn của bà Thúy thì ý kiến của ông là có ly hôn hay không ly hôn đều được. Ông xác nhận có 02 người con chung như bà Thúy trình bày nhưng ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung. Ông không trình bày cụ thể về phần tài sản chung nhưng ông xác nhận có nợ chung là tiền vay nợ ngân hàng qua thẻ tín dụng và tiền tiết kiệm. Tuy nhiên, sau ngày 02/12/2020, mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông Nguyễn JHJGHJ vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và cam kết vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại buổi hòa giải ngày 06/4/2021. Bị đơn ông Nguyễn JHJGHJ vắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu tóm tắt những ý chính sau: Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68,

Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 197, quyền số 01/2007 ngày 04/9/2007 của Ủy ban nhân dân phường UTYUJTYUY, quận JTYHH, thành phố YJJHH cấp cho các đương sự thì quan hệ giữa bà Nguyễn FTGHHRU và ông NguyễnJHJGHJthuộc điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiếu yêu cầu xác minh, công an phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp.HCM xác nhận đương sự NguyễnJHJGHJhiện đang tạm trú tại địa chỉ 49/40/77 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp.HCM nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:*

Nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU có đơn xin xét xử sơ thẩm vắng mặt. Bị đơn ông NguyễnJHJGHJđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không đến. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

*[3] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "...Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được..." .

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông NguyễnJHJGHJcó đến Tòa án và xác nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng trước yêu cầu ly hôn của bà Thúy thì ý kiến của ông là có ly hôn hay không ly hôn đều được. Sau đó, tại các buổi làm việc khác tại tòa án, mặc dù đã triệu tập nhưng ông NguyễnJHJGHJvẫn vắng mặt. Việc này thể hiện bị đơn ông NguyễnJHJGHJđã không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, từ khi con thứ hai được 03 tháng tuổi, bà Nguyễn FTGHHRU đã dọn về sống riêng tại đường JTYH, phường YTUYT, quận YTUYTU cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng

xét xử nhận thấy giữa ông NguyễnJHJGHJvà bà Nguyễn FTGHHRU mâu thuẫn trong hôn nhân có cơ sở. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU.

- Về con chung: các đương sự cùng xác nhận có 02 người con chung tên JJFHRGHFG – sinh ngày 16/2/2008 và YHRYHRTYHR– sinh ngày 22/02/2015. Nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU không đồng nhất ý kiến về phần các con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn ông NguyễnJHJGHJyêu cầu nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nghĩa vẫn không nộp cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, tại bản tự khai ngày 02/12/2020, con chung JJFHRGHFG có nguyện vọng được theo mẹ vì nhận thấy mẹ có thể chu cấp tốt hơn về vật chất và tinh thần. Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao con chung JJFHRGHFG cho bà Nguyễn FTGHHRU trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung YHRYHRTYHRcho ông NguyễnJHJGHJtrực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU xác nhận không có tài sản chung, có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Bị đơn ông NguyễnJHJGHJkhông trình bày cụ thể về phần tài sản chung, xác nhận có nợ chung nhưng ông lại vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại tòa án sau ngày 02/12/2020 và cũng không có văn bản ghi ý kiến, yêu cầu của ông về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, giành quyền khởi kiện tranh chấp về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án khác.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn FTGHHRU phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông ông NguyễnJHJGHJkhông nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn FTGHHRU

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn FTGHHRU được ly hôn với ông NguyễnJHJGHJ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 197, quyền số 01/2007 ngày 04/9/2007 của Ủy ban nhân dân phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông NguyễnJHJGHJvà bà Nguyễn FTGHHRU không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên JJFHRGHFG – sinh ngày 16/2/2008 cho bà Nguyễn FTGHHRU trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên YHRYHRTYHR– sinh ngày 22/02/2015 cho ông NguyễnJHJGHJtrực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: giành quyền khởi kiện tranh chấp về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn FTGHHRU phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0071221 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn FTGHHRU đã nộp đủ án phí. Ông NguyễnJHJGHJkhông phải nộp án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**